TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:17/2019/QĐST- HNGĐ	*Hải Dương, ngày 25 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Hà – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Hà Thị Hiệp – Kiểm sát viên, tham gia phiên họp.

Ngày 25 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 49/2019/TLST-HNGĐ ngày 15/02/2019 về việc *''Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung "*. Theo Quyết định mở phiên họp số 22/2019/QĐMPH-HNGĐ ngày 15/3/2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu:

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh ngày 12/6/1988.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Đang lao động: Đài Loan

Hiện có mặt tại Việt Nam.

2.Chị Nguyễn Thị Thanh V, sinh ngày 09/7/1989.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang lao động: Đài Loan

Người đại diện theo ủy quyền của chị V nhận văn bản tố tụng: Bà Phạm Thị C, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

-Theo đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị Thanh V, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện :

Về quan hệ vợ chồng: Anh D và chị V tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 07/12/2010. Sau khi cưới

vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên tranh cãi nhau. Đến tháng 5/2016 chị V sang Đài Loan lao động, tháng 12/2016 anh D cũng sang Đài Loan động nhưng vợ chồng không ở cùng nhau. Thời gian đầu mới sang vợ chồng có liên lạc, nhưng sau đó mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh D chị V đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thống nhất làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị M, sinh ngày 11/01/2012. Hiện cháu đang ở với ông bà nội, ly hôn anh D chị V thỏa thuận giao con chung cho chị V nuôi dưỡng, anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng 1.000.000đ tiền nuôi con chung cùng chị V. Trong thời gian chị V không ở Việt Nam, anh D chị V thống nhất để con chung cho bà Phạm Thị C chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do điều kiện chị V đang lao động tại Đài Loan, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho bà Phạm Thị C chăm sóc, nuôi dưỡng con chung trong thời gian chị không ở Việt Nam. Các tài liệu của chị V gửi về đều được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định.

-Bà Phạm Thị C là mẹ đẻ của chị V có quan điểm: đồng ý nhận ủy quyền của chị V chăm sóc cháu Nguyễn Thị M trong thời gian chị V không ở Việt Nam và nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

-Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thanh V và anh Nguyễn Văn D đã trầm trọng và kéo dài, nên mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thỏa thuận ly hôn của chị V, anh D; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị M cho chị V nuôi dưỡng. Trong thời gian chị V không ở Việt Nam bà C có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M. Chấp nhận sự tự nguyện của anh D cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị V 1.000.000đ/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thanh V đang lao động, làm việc tại Đài Loan. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án chị V anh D đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Chị V không

về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng các tài liệu chị V gửi về bao gồm: Đơn xin ly hôn, đơn xin vắng mặt, giấy ủy quyền đều có xác nhận của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, do vậy các tài liệu này là hợp pháp. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt chị V, anh D.

[2]. Về nội dung:

Chị Nguyễn Thị Thanh V và anh Nguyễn Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương ngày 07/12/2010, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm. Năm 2016 anh D, chị V đều sang Đài Loan lao động nhưng mỗi người ở một nơi, không chung sống cùng nhau. Nay anh D chị V đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều có đơn xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị V anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh D chị V.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị Thanh V có 01 con chung là Nguyễn Thị M, sinh ngày 11/01/2012. Hiện cháu My đang ở với ông bà nội tại thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Ly hôn anh D, chị V đều thống nhất để chị V nuôi con, anh D tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con 1.000.000đ/tháng. Chị V có quan điểm ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Phạm Thị C chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M khi chị V không ở Việt Nam. Xét thấy, thỏa thuận của chị V, anh D phù hợp với nguyện vọng của cháu M và quan điểm của bà C, nên có căn cứ giao cháu M cho chị V nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về Lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng Điều 55, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị Thanh V.

2.Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị M, sinh ngày 11/01/2012 cho chị Nguyễn Thị Thanh V nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh D cấp dưỡng 1.000.000đ/ tháng tiền nuôi con chung cùng chị V. Trong thời gian chị V không có mặt tại Việt Nam tạm giao cháu My cho bà Phạm Thị C chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh D được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0006029 ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh D đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền